TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K11, K12
BỊ CẢNH BÁO HỌC TẬP HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

I. Danh sách sinh viên ĐHCQ K11, K12 bị cảnh báo học tập học kỳ 2, năm học 2024-2025

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp học	Tổng tín học	Tổng tín qua	TBC học kỳ 2	TBC TL	Năm sv	Ghi chú
1	1001020980	Nguyễn Thị Lan	Hương	30/12/2004	Nữ	KD11A	74	52	**0.79**		2	
2	1101021031	Nguyễn Minh	Tâm	24/06/2005	Nam	KD11A	74	43	**0.00**		2	
3	1101020299	Nguyễn Mai	Trang	26/03/2005	Nữ	KD11A	74	64	**0.96**		3	
4	1001020059	Nguyễn Ngọc	Ánh	29/04/2004	Nữ	KD11B	74	44	**0.81**		2	
5	1101020073	Bùi Vũ Thùy	Giang	19/08/2005	Nữ	KD11B	74	68		**1.50**	3	
6	1101020535	Trần Thị Hương	Giang	02/01/2005	Nữ	KD11B	74	62	**0.84**	**1.45**	3	
7	1101020256	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	30/09/2005	Nữ	KD11B	74	57	**0.85**		2	
8	1001020926	Phạm Thị Thúy	An	11/11/2004	Nữ	KD11C	72	60	**0.66**	**1.46**	3	
9	1101020941	Trịnh Công	Dương	23/11/2005	Nam	KD11C	74	54	**0.96**		2	
10	1101020252	Nguyễn Thị	Quỳnh	29/04/2005	Nữ	KD11C	74	57	**0.75**		2	
11	1101021346	Đặng Ngọc	Duy	11/11/2004	Nam	KD11D	74	48	**0.00**		2	
12	1101020302	Nguyễn Quỳnh	Trang	31/07/2005	Nữ	KD11D	74	45	**0.00**		2	
13	1001021433	Đinh Thành	Đạt	17/03/2004	Nam	KD11E	72	54	**0.60**		2	
14	1101021428	Triệu Thị Hà	Vy	24/10/2005	Nữ	KD11E	74	66		**1.57**	3	
15	1101021352	Nguyễn Việt	Anh	26/04/2004	Nam	KD11G	74	45	**0.79**		2	
16	1101020028	Phạm Phương	Anh	01/08/2005	Nữ	KD11G	74	66	**0.92**		3	
17	1101020056	Đoàn Khắc	Đạt	27/06/2005	Nam	KD11G	74	61	**0.90**		3	
18	1001010766	Phan Huy	Đức	13/05/2004	Nam	NH11A	72	37	**0.69**		2	
19	1001010770	Lương Anh	Dũng	22/11/2004	Nam	NH11A	72	28	**0.30**		1	
20	0901010289	Nguyễn Quang	Vũ	17/05/2003	Nam	NH11A	74	24	**0.00**		1	
21	1101011326	Trần Thị Hải	Yến	29/11/2003	Nữ	NH11A	74	55	**0.29**		2	
22	1001070455	Trịnh Hữu	Tường	14/02/2004	Nam	QL11A	71	26	**0.00**		1	
23	1101030486	Phạm Việt	Anh	24/11/2005	Nữ	QM11A	72	38	**0.52**		2	

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp học	Tổng tín học	Tổng tín qua	TBC học kỳ 2	TBC TL	Năm sv	Ghi chú
24	1101030533	Nguyễn Thu	Giang	31/12/2005	Nữ	QM11A	74	37	**0.00**		2	
25	1101030679	Trần Đức	Quân	22/08/2005	Nam	QM11A	74	51	**0.00**		2	
26	1101031400	Lê Thế	Dương	18/12/2005	Nam	QT11A	74	36	**0.15**		2	
27	1101030525	Đào Quang	Duy	19/02/2005	Nam	QT11A	74	47	**0.34**		2	
28	1101030580	Nguyễn Quốc	Khánh	01/09/2005	Nam	QT11A	74	43	**0.00**		2	
29	1101030665	Nguyễn Đình	Phi	08/09/2005	Nam	QT11A	74	67		**1.55**	3	
30	1101031373	Dương Thị Huyền	Diệu	05/07/2005	Nữ	QT11B	74	40	**0.00**		2	
31	1101030563	Hoàng Tuấn	Hưng	28/08/2005	Nam	QT11B	74	46	**0.69**		2	
32	1101011250	Hoàng Quốc	Tuấn	06/11/2005	Nam	TC11A	74	48	**0.85**		2	
33	1101010912	Nguyễn Kim	Xuân	21/03/2005	Nữ	TC11A	74	42	**0.00**		2	
34	1201040003	Đỗ Duy	Anh	29/11/2004	Nam	CT12A	29	20	**0.68**		1	
35	1201060496	Nguyễn Anh	Dũng	19/08/2006	Nam	KA12A	29	21	**0.99**		1	
36	1201061523	Nguyễn Tiến	Dũng	18/05/2006	Nam	KA12A	29	15	**0.00**		1	
37	1201060515	Nguyễn Hồng	Minh	27/10/2006	Nam	KA12A	29	18	**0.71**		1	
38	1201060534	Vương Tuấn	Tú	04/09/2006	Nam	KA12A	29	15	**0.00**		1	
39	1201060537	Vũ Thị Thảo	Vy	16/11/2005	Nữ	KA12A	29	12	**0.00**		1	
40	1201021506	Hoàng Ngọc	Sơn	17/04/2004	Nam	KD12A	29	9	**0.00**		1	
41	1101020124	Nguyễn Thanh	Huyền	19/08/2005	Nữ	KD12B	51	25	**0.00**		1	
42	1201021645	Phùng Thị Minh	Thư	24/08/2006	Nữ	KD12B	29	15	**0.00**		1	
43	1101020283	Phạm Thị	Thương	11/03/2005	Nữ	KD12B	29	29	**0.00**		1	
44	1201020422	Hoàng Kim	Tiệp	25/10/2006	Nam	KD12B	29	18	**0.95**		1	
45	1101021347	Phạm Bảo	Trân	19/01/2005	Nữ	KD12B	54	27	**0.00**		1	
46	1001020956	Nguyễn Thị Ngọc	Dương	25/10/2004	Nữ	KD12C	97	31	**0.00**		2	
47	1201020220	Phùng Hữu	Khánh	03/09/2006	Nam	KD12C	29	20	**0.74**		1	
48	1101020036	Lê Thị Ngọc	Ánh	25/06/2005	Nữ	KD12D	29	27	**0.00**		1	
49	1201020152	Vũ Nguyễn Nguyệt	Hà	02/01/2006	Nữ	KD12D	29	15	**0.00**		1	
50	1101020958	Trần Thị Thúy	Hiền	29/12/2005	Nữ	KD12D	51	20	**0.00**		1	
51	1201020378	Lê Hoàng	Tân	04/12/2006	Nam	KD12D	29	17	**0.71**		1	
52	1201020343	Nguyễn Thị Huyền	Như	03/02/2006	Nữ	KD12E	29	15	**0.00**		1	

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp học	Tổng tín học	Tổng tín qua	TBC học kỳ 2	TBC TL	Năm sv	Ghi chú
53	1201020286	Đỗ Thị Thu	Mai	22/12/2005	Nữ	KD12G	29	17	**0.55**		1	
54	1201070639	Lê Trung	Hiếu	01/06/2006	Nam	KL12A	29	23	**0.86**		1	
55	1201011157	Hoàng Kỳ	Anh	13/09/2006	Nam	NH12B	29	12	**0.00**		1	
56	1201011191	Lê Gia	Bảo	22/10/2006	Nam	NH12B	29	9	**0.00**		1	
57	1201011223	Nguyễn Trường	Giang	25/09/2006	Nam	NH12B	29	15	**0.00**		1	
58	1201011324	Đào Khánh	Ly	30/10/2006	Nữ	NH12B	29	21	**0.71**		1	
59	1201011443	Hoàng Anh	Tuấn	04/05/2006	Nam	NH12B	29	15	**0.43**		1	
60	1201030705	Hoàng Thị Mai	Anh	16/11/2006	Nữ	QM12A	29	18	**0.58**		1	
61	1201030825	Nguyễn Hữu	Hảo	23/11/2006	Nam	QM12A	29	21	**0.71**		1	
62	1201030883	Phạm Nam	Khánh	25/08/2006	Nam	QM12A	29	9	**0.00**		1	
63	1201031134	Nguyễn Phương	Uyên	12/10/2005	Nữ	QM12A	29	15	**0.49**		1	
64	1101030537	Lưu Thu	Hà	23/01/2005	Nữ	QM12B	29	29	**0.00**		1	
65	1201031554	Lưu Thị	Huyền	20/06/2005	Nữ	QM12B	29	20	**0.46**		1	
66	1201031027	Đinh Thị	Phượng	02/09/2006	Nữ	QM12B	29	15	**0.00**		1	
67	1201031055	Phạm Tiến	Thành	08/09/2006	Nam	QM12B	29	15	**0.28**		1	
68	1201031085	Nguyễn Văn	Tiến	14/06/2006	Nam	QM12B	29	18	**0.64**		1	
69	1201030715	Nguyễn Đức Duy	Anh	22/05/2006	Nam	QT12A	29	9	**0.00**		1	
70	1201030879	Đỗ Nam	Khánh	13/03/2006	Nam	QT12A	29	15	**0.86**		1	
71	1201030887	Trịnh Hoàng Phú	Khánh	18/05/2006	Nam	QT12A	29	12	**0.00**		1	
72	1201030891	Trần Việt	Khoa	25/01/2006	Nam	QT12A	29	15	**0.99**		1	
73	1201031143	Nguyễn Long	Vũ	12/08/2006	Nam	QT12A	29	18	**0.92**		1	
74	1201031662	Nguyên Văn	Hà	07/09/2006	Nam	QT12B	29	17	**0.46**		1	
75	1201030702	Dương Thị Quỳnh	Anh	14/09/2006	Nữ	QT12C	29	20	**0.79**		1	
76	1201030725	Nguyễn Thị Phương	Anh	05/02/2006	Nữ	QT12C	29	12	**0.00**		1	
77	1201030797	Đinh Thùy	Dương	22/03/2006	Nữ	QT12C	29	17	**0.94**		1	
78	1201031764	Nguyễn Huy	Hoàng	22/07/2006	Nam	QT12C	29	15	**0.00**		1	
79	1201030860	Đỗ Duy	Hưng	29/09/2006	Nam	QT12C	29	15	**0.00**		1	
80	1201030900	Phạm Chi	Lan	12/04/2006	Nữ	QT12C	29	15	**0.21**		1	
81	1201031052	Nguyễn Đình	Thái	27/11/2006	Nam	QT12C	29	17	**0.64**		1	

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp học	Tổng tín học	Tổng tín qua	TBC học kỳ 2	TBC TL	Năm sv	Ghi chú
82	1201031579	Hoàng Danh	Việt	16/11/2000	Nam	QT12C	29	12	**0.86**		1	
83	1101010792	Nguyễn Ngọc	Diệp	06/02/2005	Nữ	TC12A	53	28	**0.00**	**1.10**	1	
84	1201011257	Nguyễn Minh	Hiếu	16/04/2006	Nam	TC12A	29	12	**0.00**		1	
85	1201011362	Bùi Phan Hà	Nhi	17/03/2006	Nữ	TC12A	29	15	**0.00**		1	
86	1201011397	Trần Thái	Sơn	16/06/2006	Nam	TC12A	29	15	**0.00**		1	
87	1201011212	Lưu Mạnh	Dũng	20/03/2006	Nam	TC12B	29	15	**0.49**		1	
88	1201011673	Vũ Trần Quang	Dương	12/08/2006	Nam	TC12B	29	9	**0.00**		1	
89	1201080555	Phạm Quang	Dương	24/12/2006	Nam	TM12A	29	15	**0.00**		1	

II. Danh sách sinh viên ĐHCQ K11, K12 bị cảnh báo học tập học 2 kỳ liên tiếp (Kỳ 1, kỳ 2 (2024-2025))

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp học	Tổng tín học	Tổng tín qua	TBC học kỳ 2	TBC TL	Năm sv	Ghi chú
1	1101020997	Trần Nguyễn Thảo	My	28/08/2005	Nữ	KD11A	74	45	**0.81**		2	
2	1101020262	Hoàng Minh	Thảo	27/09/2005	Nam	KD11A	74	35	**0.63**		2	
3	1101020562	Phùng Tuấn	Hùng	01/06/2005	Nam	KD11B	74	54	**0.94**		2	
4	1101020278	Phạm Thị Minh	Thư	24/04/2005	Nữ	KD11B	74	23	**0.12**		1	
5	1101021402	Nguyễn Thị	Lan	31/12/2005	Nữ	KD11C	74	29	**0.00**		1	
6	1101020989	Vũ Thị Diệu	Linh	19/05/2005	Nữ	KD11E	74	27	**0.00**		1	
7	0901030960	Lê Thị Thanh	Trúc	14/12/2003	Nữ	QM11A	76	34	**0.16**		2	
8	1101031186	Vũ Thị Thu	Hiền	23/02/2005	Nữ	QT11B	74	33	**0.23**		2	
9	1101030609	Ngô Gia	Lợi	23/10/2005	Nam	QT11B	74	63	**0.95**	**1.58**	3	
10	1201020121	Đỗ Trung	Đoàn	20/11/2006	Nam	KC12A	29	9	**0.86**		1	
11	1201031538	Quản Vân	Anh	04/05/2006	Nam	KD12A	29	6	**0.00**		1	
12	1201021774	Hà Hoàng Quỳnh	Hương	28/06/2006	Nữ	KD12B	29	0	**0.00**		1	
13	1201021807	Ngô Thị	Dung	08/12/2006	Nữ	KD12C	29	14	**0.94**		1	
14	1201020182	Sái Thị Thu	Hoài	18/11/2006	Nữ	KD12C	29	9	**0.00**		1	
15	1201020261	Vũ Thị Thùy	Linh	13/10/2006	Nữ	KD12C	29	3	**0.00**		1	
16	1201021801	Đỗ Thị Thu	Hiền	24/08/2006	Nữ	KD12G	29	14	**0.67**		1	
17	1201020295	Nguyễn Tiến	Minh	23/10/2006	Nam	KD12G	29	5	**0.71**		1	

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp học	Tổng tín học	Tổng tín qua	TBC học kỳ 2	TBC TL	Năm sv	Ghi chú
18	1201070661	Thiều Quý	Phúc	02/04/2005	Nam	KL12A	29	11	**0.79**		1	
19	1201011159	Hoàng Tuấn	Anh	25/01/2006	Nam	NH12B	29	3	**0.58**		1	
20	1201011163	Lê Thị Tú	Anh	15/11/2006	Nữ	NH12B	29	3	**0.49**		1	
21	1201011214	Phạm Trung	Dũng	04/09/2006	Nam	NH12B	29	9	**0.26**		1	
22	1201030716	Nguyễn Hà Hoàng	Anh	09/04/2006	Nam	QM12A	29	12	**0.43**		1	
23	1201030738	Trần Việt	Anh	20/07/2006	Nam	QM12A	29	2	**0.29**		1	
24	1201031816	Lê Quang	Vinh	25/01/2004	Nam	QM12A	29	15	**0.86**		1	
25	1201030836	Trần Trung	Hiếu	12/01/2006	Nam	QM12B	29	14	**0.79**		1	
26	1201030896	Trần Thanh	Lâm	08/02/2005	Nam	QM12B	29	9	**0.00**		1	
27	1201030905	Đinh Nguyễn Hải	Linh	19/03/2006	Nữ	QM12B	29	12	**0.00**	**1.08**	1	
28	1201030945	Vũ Gia	Long	18/01/2006	Nam	QM12B	29	0	**0.00**		1	
29	1201030794	Lương Chí	Dũng	25/08/2006	Nam	QT12A	29	6	**0.00**		1	
30	1201030965	Nguyễn Hoàng Anh	Minh	03/07/2006	Nam	QT12A	29	3	**0.21**	**1.00**	1	
31	1201030982	Vũ Hải	Nam	13/11/2006	Nam	QT12A	29	9	**0.43**		1	
32	1201030701	Đoàn Vy	Anh	25/10/2006	Nam	QT12B	29	0	**0.00**		1	
33	1201030944	Nhữ Ngọc	Long	26/03/2006	Nam	QT12B	29	3	**0.49**		1	
34	1201030719	Nguyễn Như Quỳnh	Anh	13/03/2006	Nữ	QT12C	29	14	**0.89**		1	
35	1201031769	Nguyễn Đức	Cảnh	13/03/2006	Nam	QT12C	29	0	**0.00**		1	
36	1201011285	Lê Thiệu	Khánh	08/10/2006	Nam	TC12B	31	0	**0.00**		1	
37	1201080589	Lê Yến	Nhi	06/11/2006	Nữ	TM12A	29	3	**0.00**		1	
38	1201081799	Dương Đình	Thi	14/06/2004	Nam	TM12A	29	0	**0.00**		1	

III. Danh sách sinh viên ĐHCQ K11 bị cảnh báo học tập học 3 kỳ liên tiếp (Kỳ 1 (2023-2024), kỳ 1, 2 (2024-2025))

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp học	Tổng tín học	Tổng tín qua	TBC học kỳ 2	TBC TL	Năm sv	Ghi chú
1	1001021556	Chu Yến	Nhi	04/08/2004	Nữ	KD11B	74	46	**0.77**		2	
2	1101020317	Tô Anh	Tuấn	23/04/2004	Nam	KD11C	74	41	**0.91**		2	
3	1101020334	Phạm Tiểu	Yến	24/10/2005	Nữ	KD11E	74	41	**0.60**		2	
4	1101020179	Bùi Ngọc	Mai	18/02/2005	Nữ	KD11G	74	44	**0.63**	**1.37**	2	

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp học	Tổng tín học	Tổng tín qua	TBC học kỳ 2	TBC TL	Năm sv	Ghi chú
5	1101010773	Nguyễn Vũ Hồng	Anh	28/03/2005	Nữ	NH11A	74	12	**0.00**		1	
6	1101010784	Phan Kim	Chi	30/06/2005	Nữ	NH11A	74	12	**0.27**		1	
7	1101070702	Nguyễn Hương	Thảo	08/06/2005	Nữ	QL11A	73	6	**0.00**		1	
8	1101030499	Nguyễn Ngọc	Bắc	05/09/2005	Nam	QM11A	72	14	**0.00**		1	
9	1101031394	Lê Văn	Ngọc	11/06/2005	Nam	QT11A	74	21	**0.00**		1	
10	1101030671	Nguyễn Thu	Phương	28/03/2005	Nữ	QT11A	74	18	**0.00**		1	
11	1101081106	Trần Thị Thùy	Linh	21/10/2005	Nữ	TM11A	74	31	**0.54**		2	
12	1101081107	Vũ Mạnh	Lương	22/08/2005	Nam	TM11A	74	34	**0.00**		2	
13	1101080409	Hoàng Trung	Lưu	07/05/2004	Nữ	TM11A	74	27	**0.00**		1	
14	1101081111	Nguyễn Thanh	Quang	30/12/2004	Nam	TM11A	74	18	**0.00**		1	

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO